

Số: ~~108~~ /QĐ-UBND

Phú Điền ngày 28 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2021 của xã Phú Điền

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ ĐIỀN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết 09/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của Hội đồng nhân dân xã Phú Điền về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2021;

Xét đề nghị của cán bộ tài chính – Kế toán xã;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2021 của xã Phú Điền (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, công chức tài chính- kế toán xã, các ban ngành, tổ chức liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trường thôn trong xã;
- Lưu: VT, ...



Nguyễn Huy Chính

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ ĐIỀN

Biểu số 116/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2022 của UBND xã Phú Điền)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Quyết toán	Nội dung	Quyết toán
Tổng số thu	24.675.206	Tổng số chi	24.675.206
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	271.483	I. Chi đầu tư phát triển	16.555.370
		1. Chi Xây dựng cơ bản	16.555.370
		2. Chi đầu tư phát triển khác	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	6.768.817	II. Chi thường xuyên	4.989.660
III. Thu bổ sung	17.300.527	III Chi chuyển nguồn của NSX sang năm sau (nếu có)	3.130.176
- Bổ sung cân đối	4.132.800		
- Bổ sung có mục tiêu	13.167.727		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước		IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của NSX (nếu có)	334.379		
Kết dư ngân sách			-

NGƯỜI LẬP BIỂU

Phú Điền, Ngày 28 tháng 7 năm 2022

T/M UBND XÃ PHÚ ĐIỀN



CHỦ TỊCH
NGUYỄN HUY CHÍNH

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2022 của UBND xã Phú Điền)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	TỔNG THU	24.675.206	24.675.206	24.675.206	24.675.206	100%	100%
I	Các khoản thu 100%	263.175	263.175	271.483	271.483	103%	103%
1	Phí, lệ phí	32.008	32.008	32.166	32.166	100%	100%
2	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công	59.436	59.436	59.436	59.436	100%	100%
	<i>Trong đó: Thu hỗ trợ khi NN thu hồi đất</i>						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		-		-		
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	41.530	41.530	46.530	46.530		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu		-		-		
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định		-		-		
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá	119.284	119.284	119.284	119.284		
8	Thu khác	10.917	10.917	14.067	14.067	129%	129%
II	Các khoản thu phân chia theo tỉ lệ	6.777.125	6.777.125	6.768.817	6.768.817	100%	100%
1	Các khoản thu phân chia	175.678	175.678	178.201	178.201	101%	101%
	Thuê sử dụng đất phi nông nghiệp	14.100	14.100	16.558	16.558	117%	117%
	Thuê sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ		-		-		
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh	5.600	5.600	4.200	4.200	75%	75%
	Lệ phí trước bạ nhà, đất	155.978	155.978	157.443	157.443	101%	101%
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp	6.601.447	6.601.447	6.590.616	6.590.616	100%	100%
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp		-		-		
IV	Thu chuyên nguồn	334.379	334.379	334.379	334.379	100%	100%
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		-		-		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	17.300.527	17.300.527	17.300.527	17.300.527	100%	100%
	Thu bổ sung cân đối ngân sách	4.132.800	4.132.800	4.132.800	4.132.800	100%	100%
	Thu bổ sung có mục tiêu	13.167.727	13.167.727	13.167.727	13.167.727	100%	100%

NGƯỜI LẬP

TM. UBND XÃ PHÚ ĐIỀN

CHỦ TỊCH
NGUYỄN HUY CHÍNH

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 108./QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2022 của UBND xã Phú Điền)

Đơn vị: 1.000 đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐTPT	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐTPT	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐTPT	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	24.675.206	19.186.181	5.489.025	24.675.206	19.186.181	5.489.025	100%	100%	100%
	Trong đó:									
1	Chi Giáo dục	437.438	427.438	10.000	437.438	427.438	10.000	100%	100%	100%
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-			-					
3	Chi y tế	-			-					
4	Giao thông	3.751.090	3.735.790	15.300	3.751.090	3.735.790	15.300	100%	100%	100%
5	Chi văn hoá, thông tin	211.000	200.000	11.000	211.000	200.000	11.000	100%	100%	100%
6	Chi phát thanh, truyền hình	37.100		37.100	37.100		37.100	100%		100%
7	Chi thể dục thể thao	9.300		9.300	9.300		9.300	100%		100%
8	Chi bảo vệ môi trường	16.300		16.300	16.300		16.300	100%		100%
9	Chi các hoạt động kinh tế	15.600		15.600	15.600		15.600	100%		100%
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	16.646.449	11.935.689	4.710.760	16.647.949	11.935.689	4.712.260	100%	100%	100%
11	Chi công tác xã hội	415.753	256.453	159.300	415.753	256.453	159.300	100%	100%	100%
12	Chi khác	5.000		5.000	3.500		3.500	70%		70%
13	Kết dư n gần sách	-			-					
14	Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau	3.130.176	2.630.811	499.365	3.130.176	2.630.811	499.365			

NGƯỜI LẬP

TM. UBND XÃ PHÚ ĐIỀN

CHỦ TỊCH
NGUYỄN HUY CHÍNH

QUYẾT TOÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: 108/QĐ-UBND, ngày 18.. tháng 7 năm 2022 của UBND xã Phú Điền)

Đơn vị: Triệu đồng

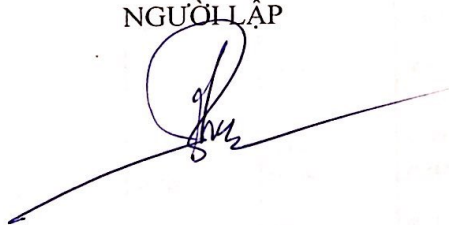
Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2021	Giá trị đã thanh toán năm 2021			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
	TỔNG SỐ		55.851	0	52.955	16.555	8.761	16.555	
1	Đường giao thông		21.531,93	-	20.847,60	3.735,79	3.735,79	3.735,79	
	Cầu, cống qua sông thôn Phong Kim, xã Phú Điền, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	12/2019-05/2020	2.493,72		2.247,60	227,94	227,94	227,94	
	Xây dựng tuyến đường bê tông nội đồng thôn Phong Kim, thôn Lâm Xuyên và mương nước nông nghiệp thôn Phong Kim, thôn Lâm xá, thôn Phú Văn xã Phú Điền	8/2020-01/2021	4.925,77		4.850,00	1.425,00	1.425,00	1.425,00	
	Xây mới cầu Lâm xuyên, xã Phú Điền, huyện Nam Sách	11/2020-04/2021	3.320,35		3.250,00	773,85	773,85	773,85	
	Cải tạo nâng cấp đường giao thông Kim Khê- Lâm Xuyên xã Phú Điền	10/2020-03/2021	6.403,81		6.300,00	609,00	609,00	609,00	
	Xây dựng Cầu và đường giao thông khu dân cư số 7(Chợ Quao đi cầu Lâm xá) xã Phú Điền, huyện Nam Sách	10/2020-02/2021	4.388,28		4.200,00	700,00	700,00	700,00	
2	Trường học		5.163,24	-	4.535,78	427,44	427,44	427,44	
	Trường Tiểu học Phú Điền huyện Nam Sách tỉnh Hải Dương; Hạng Mục: San nền + Tường rào	03/2017-04/2017	840,59		735,38	70,67	70,67	70,67	
	Hạ Tầng Kỹ Thuật Trường Tiểu học Phú Điền xã Phú Điền — huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương;	11/2017-04/2018	986,32		961,63	65,77	65,77	65,77	
	Nhà hiệu bộ trường Mầm non xã	5/2019	3.336,33		2.838,77	291,00	291,00	291,00	
3	Trạm y tế								
4	Trụ sở, hội trường UBND xã		3.608,79	-	3.415,87	1.202,41	1.300,00	1.202,41	
	Các công trình Phụ trợ UBND xã	12/2010-07/2011	2.400,72		2.210,87	302,41	300,00	302,41	
	Nhà để xe cán bộ , nhân viên Trụ sở UBND xã Phú Điền, huyện Nam Sách	10/2020-12/2020	1.208,07		1.205,00	900,00	1.000,00	900,00	
5	Nhà văn hoá		2.397,78	-	2.100,00	200,00	-	200,00	
	Nhà văn hóa thôn Lâm xá	04/2021-9/2021	1.207,88		1.080,00	100,00		100,00	

THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TẠI CHÍNH KHÁ

STT	NỘI DUNG	khởi công hoàn thành	Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân	Giá trị thực hiện đến 31/12/2021	Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
	Nhà văn hóa thôn Kim Khê thôn Phong Kim	09/2021-12/2021	1.189,90		1.020,00	100,00		100,00	
6	Nghĩa trang		2.153,39	-	2.012,15	256,45	256,45	256,45	
	Cải tạo Nghĩa Trang liệt sỹ xã Phú Điền	08/2018	2.153,39		2.012,15	256,45	256,45	256,45	
7	Chợ								
8	Sân thể thao								
9	Bãi rác tập trung								
10	Công trình thủy lợi								
11	Các công trình khác		20.996,06	-	20.043,80	10.733,28	3.041,65	10.733,28	
	Hạ tầng Kỹ Thuật điểm dân cư mới thôn Lâm Xuyên xã Phú Điền	07/2019-01/2020	11.185,10		10.543,80	3.041,65	3.041,65	3.041,65	
	Hạ tầng Kỹ Thuật điểm dân cư mới số 1 thôn Lý Văn Phong Trạch xã Phú Điền	03/2021-09/2021	9.810,96		9.500,00	7.691,63		7.691,63	

NGƯỜI LẬP



TM. UBND XÃ PHÚ ĐIỀN



**CHỦ TỊCH
NGUYỄN HUY CHÍNH**

(Kèm theo Quyết định số: 108/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2022 của UBND xã Phú Điền)

Đơn vị: 1.000 đồng							
STT	NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN		
		Thu	Chi	Chênh lệch	Thu	Chi	Chênh lệch
	TỔNG SỐ						
1	Các quỹ tài chính ngoài ngân sách						
2	Các hoạt động sự nghiệp						
+	Chợ						
+	Bến bãi						

NGUGI



CHỦ TỊCH
NGUYỄN HUY CHÍNH

Phú Điền, ngày 28... tháng 7 năm 2022

**THUYẾT MINH
QUYẾT TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NĂM 2021**

BÁO CÁO CÔNG TÁC QUYẾT TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

Căn cứ thảo luận dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2021 và Quyết định số 5115/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Nam Sách Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Thực hiện dự toán thu chi NSX năm 2021 đã được Phê duyệt tại kỳ họp thứ hai HĐND xã khoá XXII

Căn cứ kết quả thực hiện thực hiện dự toán thu chi NSX đã được HĐND xã Phê duyệt và thông báo về việc thẩm định quyết toán ngân sách xã niên độ năm 2021 xã Phú Điền, của Phòng tài chính kế hoạch huyện Nam Sách số liệu thể như sau:

I, Thu ngân sách

Nội dung	Dự toán năm	Quyết toán năm	So sánh Quyết toán năm với dự toán năm (%)
Tổng số thu	24.675.206.132	24.675.206.132	100,00
I. Các khoản thu 100%	263.174.925	271.483.400	103,16
1. Phí, lệ phí	32.007.925	32.166.000	100,49
2. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	59.436.000	59.436.100	100,00
3 Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	41.530.000	46.530.000	112,04
4. Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	119.284.000	119.284.000	100,00
5. Thu khác	10.917.000	14.067.300	128,85
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	6.777.125.400	6.768.816.925	99,88
1. Các khoản thu phân chia	175.678.000	178.201.288	101,44



1.1. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	14.100.000	16.557.823	117,43
1.2. Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình			
1.3. Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	5.600.000	4.200.000	75,00
1.4. Lệ phí trước bạ nhà, đất	155.978.000	157.443.465	100,94
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	6.601.447.400	6.590.615.637	99,84
2.1. Thu tiền sử dụng đất	6.452.902.400	6.452.902.400	100,00
2.2. Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước			
2.3. Thuế tài nguyên			
2.4. Thuế giá trị gia tăng	48.800.000	37.899.433	77,66
2.5. Thuế thu nhập doanh nghiệp			
2.6. Thuế thu nhập cá nhân	99.745.000	99.813.804	100,07
2.7. Thuế tiêu thụ đặc biệt			
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)			
IV. Thu chuyển nguồn	334.378.807	334.378.807	100,00
V. Thu kết dư ngân sách năm trước			
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	17.300.527.000	17.300.527.000	100,00
1. Bổ sung cân đối ngân sách	4.132.800.000	4.132.800.000	100,00
2. Bổ sung có mục tiêu	13.167.727.000	13.167.727.000	100,00

Về thực hiện chi ngân sách năm 2021

Nội dung	Dự toán năm	Quyết toán năm	(%) So sánh QT/DT
B	1	2	3
Tổng chi ngân sách xã			

	24.675.206.132	24.675.206.132	100,00
Chi đầu tư phát triển (1)	16.555.370.000	16.555.370.000	100,00
Trường học	427.438.000	427.438.000	100,00
Trạm y tế			
Trụ sở, hội trường UBND xã	1.202.410.000	1.202.410.000	100,00
Giao thông	3.735.790.000	3.735.790.000	100,00
Nghĩa trang liệt sỹ	256.453.000	256.453.000	100,00
Nhà văn hoá	200.000.000	200.000.000	100,00
Các công trình khác	10.733.279.000	10.733.279.000	100,00
Chi chuyển nguồn XDCB sang ngân sách năm sau	2.630.811.400	2.630.811.400	100,00
Tổng số chi	5.589.024.732	5.589.024.732	100,00
1. Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	463.700.000	463.700.000	100,00
1.1. Chi dân quân tự vệ	309.200.000	309.200.000	100,00
1.2. Chi trật tự an toàn xã hội	154.500.000	154.500.000	100,00
2. Chi giáo dục	10.000.000	10.000.000	100,00
4. Chi y tế			
5. Chi văn hóa, thông tin	11.000.000	11.000.000	100,00
6. Chi phát thanh, truyền thanh	37.100.000	37.100.000	100,00
7. Chi thể dục, thể thao	9.300.000	9.300.000	100,00
8. Chi bảo vệ môi trường	16.300.000	16.300.000	100,00
9. Chi các hoạt động kinh tế	30.900.000	30.900.000	100,00
9.1. Giao thông	15.300.000	15.300.000	100,00
9.2. Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	15.600.000	15.600.000	100,00
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.252.060.000	4.252.060.000	97,70
Trong đó: Quỹ lương	2.256.858.000	2.206.121.400	97,75



10.1. Quản lý Nhà nước	2.975.406.000	2.875.406.000	96,64
10.2. Đảng Cộng sản Việt Nam	547.100.000	547.100.000	100,00
10.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	259.097.000	247.202.800	95,41
10.4. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	85.728.000	87.718.100	102,32
10.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ	159.777.000	159.776.700	100,00
10.6. Hội Cựu chiến binh	105.043.000	106.086.000	100,99
10.7. Hội Nông dân	129.557.000	134.418.400	103,75
10.8. Chi hỗ trợ khác (nếu có)	90.352.000	94.352.000	104,43
Hội xã hội đặc thù khác		94.352.000	
11. Chi cho công tác xã hội	159.300.000	159.300.000	100,00
11.1. Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	123.027.000	123.027.000	100,00
Chi chuyển nguồn TX sang ngân sách năm sau	499.364.732	499.364.732	100,00

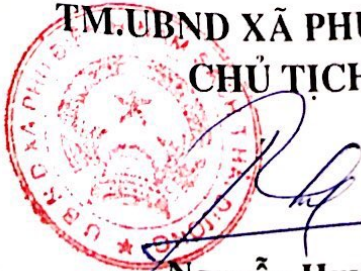
Nhận xét về thu, chi Ngân sách năm 2021

Về biểu mẫu, báo cáo chấp hành đúng quy định, chế độ Kế toán hiện hành. công tác quyết toán các công trình XD CB còn chậm, không đúng thời gian quy định, nợ đọng vốn XD CB kéo dài do công trình chưa được quyết toán

Hệ thống sổ sách kế toán đã được hoàn thiện tuy nhiên việc lập các sổ phải thu, phải trả chưa được thực hiện việc theo dõi sổ phải thu chỉ là các khoản dân nợ được theo dõi trên phương án thu, các khoản phải trả chỉ là khoản nợ xây dựng cơ bản, được theo theo từng công trình;

Sổ tài sản cố định và sổ theo dõi công cụ, dụng cụ lâu bền được theo dõi và quản lý trên phần mềm theo quy định;

Trên đây là thuyết minh quyết toán thu - chi ngân sách xã năm 2021 báo cáo HĐND xã và các cấp xem xét và chỉ đạo thực hiện quyết toán ngân sách xã theo quy định./.

TM.UBND XÃ PHÚ ĐIỀN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Huy Chính